

ĐỀ B
MÃ ĐỀ: 135

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM NỘI TIẾT

ĐỐI TƯỢNG: SINH VIÊN Y4
THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 phút

DÀNH CHO CÁC SỐ BÁO DANH LỄ

CHỈ CHỌN MỘT (1) ĐÁP ÁN PHÙ HỢP NHẤT

- Tốc độ truyền dịch trung bình đầu của hỗn mễ nhiễm ceton acid là:
 A. 100ml/giờ
 B. 200 ml/giờ
 C. 500 ml/giờ
 D. 1500 ml/giờ
 E. 2000 ml/giờ
- Các trị số nào bắt buộc phải có trong công thức tính áp lực thẩm thấu máu:
 A. Natri và đường huyết
 B. Natri, kali và đường huyết
 C. Natri, kali, BUN và đường huyết
 D. Natri, kali, creatinin và đường huyết
 E. Natri, kali, BUN, creatinin và đường huyết
- Bệnh nhân nam 28 tuổi, đái tháo đường tít 1 từ ba năm nay và đang tiêm insulin. Hai ngày nay bệnh nhân đi đù lịch nặng quên mang theo bút tiêm. Bệnh nhân nhập viện vì lơ mơ, đo đường huyết tại giường là 308 mg/dL, ceton máu 7,8 mmol/L. Chẩn đoán nhiễm ceton acid được đặt ra. Chỉ định truyền bicarbonate khi:
 A. HCO_3^- dưới 15 meq/l
 B. Có mùi ceton trong hơi thở
 C. Có nhịp thở Kussmaul
 D. pH máu nhỏ hơn hay bằng 6,9
 E. Khoảng trống anion trên 12
- Thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây gây bất lợi nhất khi bệnh nhân có suy tim:
 A. Thiazolidine dione
 B. Biguanide
 C. Sulfonylurea
 D. Ức chế DPP-4
 E. Ức chế SGLUT-2
- Bệnh nhân thường đi tiểu nhiều hơn khi dùng nhóm thuốc nào sau đây để điều trị bệnh đái tháo đường:
 A. Đồng vận thụ thể GLP-1
 B. Glinide
 C. Ức chế DPP-4
 D. Biguanide
 E. Ức chế SGLUT-2
- Xoang trán rộng ra hay gập trong bệnh lý nào sau đây:
 A. Cường giáp
 B. Addison
 C. Suy giáp
 D. To đầu chi
 E. Loãng xương
- Bệnh nhân nữ 35 tuổi được giới thiệu đến khám vì nghi ngờ hội chứng Cushing. Xét nghiệm nào sau đây không thuộc nhóm tầm soát:

- A. Cortisol nước bọt qua đêm
 B. Cortisol nước tiểu 24 giờ
 C. ACTH
 D. Test ức chế dexamethasone qua đêm 1 mg
 E. Test ức chế dexamethasone liều thấp
8. Thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây có nguồn gốc từ động vật?
 A. Ức chế men α -glucosidase
 B. Bromocriptine
 C. Biguanide
 D. Ức chế men DPP-4
 E. Đồng vận thụ thể GLP-1
9. Thuốc hạ đường huyết nào sau đây gây giảm cân nhiều nhất?
 A. Biguanide
 B. Glinide
 C. Thiazolidine-dione
 D. Đồng vận thụ thể GLP-1
 E. Ức chế DPP-4
10. Hai thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây đều dựa trên cùng một hiệu ứng?
 A. Sulfonylurea và Metformine
 B. Glinide và Ức chế men α -glucosidase
 C. Ức chế men DPP-4 và đồng vận thụ thể GLP-1
 D. Ức chế men DPP-4 và Ức chế SGLT-2
 E. Ức chế men α -glucosidase và Ức chế DPP-4
11. Để giảm thiểu tình trạng hạ đường huyết, cần cần dặn bệnh nhân điều gì sau đây?
 A. Nếu quên mặc có thuốc, nên uống dồn vào cử còn lại trong ngày
 B. Không nên thay đổi vị trí tiêm insulin
 C. Nên ăn chế độ rich ít hoặc không có glucid
 D. Nếu có sử dụng insulin cần vận động ngay sau ăn để tăng hấp thu thuốc
 E. Khi vận động thể lực nhiều nên mang theo vài viên kẹo trong túi
12. GLP-1 được tiết ra từ:
 A. Ruột non
 B. Ruột già
 C. Tụy
 D. Tuyến yên
 E. Dạ dày
13. Thuốc đái tháo đường nào sau đây có lịch sử được sử dụng sớm nhất?
 A. Đồng vận thụ thể GLP-1
 B. Ức chế men α -glucosidase
 C. Thiazolidine-dione
 D. Sulfonylurea
 E. Biguanide
14. Bệnh nhân nữ 45 tuổi, đến khám để tầm soát bệnh đái tháo đường. Bệnh nhân béo phì và có chỉ ruột mắc bệnh đái tháo đường. Sau khi xét nghiệm, bệnh nhân được chẩn đoán là rối loạn đường huyết đói và rối loạn dung nạp glucose. Kết quả nào sau đây là phù hợp với chẩn đoán trên:
 A. Đường huyết đói 105 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 136 mg%
 B. Đường huyết đói 107 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 167 mg%
 C. Đường huyết đói 98 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 129 mg%
 D. Đường huyết đói 96 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 148 mg%

- E. Đường huyết đói 100 mg%, đường huyết 2 giờ sau uống 75g glucose 212 mg%
15. Bệnh nhân nam 44 tuổi, đến khám vì có chàm ruột vừa qua đói vì nhồi máu cơ tim cấp trên cơ địa đái tháo đường typ 2. Bệnh nhân khom gần đây sụt 4 kg trong hai tháng. Xét nghiệm đường huyết đói qua đêm 160 mg%. Thái độ xử trí tiếp theo là:
- Làm nghiệm pháp dung nạp glucose 75g
 - Hẹn một tuần sau làm lại xét nghiệm đường huyết đói qua đêm lần hai
 - Làm xét nghiệm HbA_{1c}
 - Làm xét nghiệm đường huyết hai giờ sau ăn
 - Bệnh nhân được chẩn đoán đái tháo đường mà không cần làm thêm xét nghiệm gì
16. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, hai nhóm thuốc nào có cùng cơ chế kích thích tế bào beta tự tiết insulin:
- Sulfonylurea, ức chế men DPP-4
 - Biguanide, đồng vận GLP-1
 - Ức chế alpha glucosidase, ức chế men DPP-4
 - Ức chế DPP-4, ức chế SGLUT-2
 - Ức chế SGLUT-2, glitazone
17. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, nhóm nào làm tăng nguy cơ nhiễm trùng niệu dục trên phụ nữ:
- Sulfonylurea
 - Ức chế men DPP-4
 - Ức chế SGLUT-2
 - Ức chế men alpha glucosidase
 - Thiazolidine-dione
18. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, nhóm nào được xem là có cơ chế tác dụng độc lập với insulin:
- Ức chế DPP-4
 - Glinide
 - Sulfonylurea
 - Biguanide
 - Ức chế SGLUT-2
19. Triệu chứng nào sau đây thuộc biến chứng thần kinh thực vật do đái tháo đường:
- Mất phản xạ gân gót
 - Táo bón xen kẽ tiêu chảy
 - Cảm giác nóng rát hai chi dưới đối xứng
 - Bàn tay có vết trầy
 - Mắt lè ngoài
20. Bệnh nhân có yếu tố nào sau đây thì tăng nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường typ 2:
- Uống nhiều, tiểu nhiều
 - Sụt cân nhiều
 - Có hội chứng buồng trứng đa nang
 - Hạ huyết áp tư thế
 - Thích ăn ngọt
21. Bệnh nhân nam 57 tuổi, đến khám vì mới phát hiện đái tháo đường. Bệnh nhân có cân nặng 55 kg và cao 1m65. Bệnh nhân được chỉ định thay đổi lối sống, dùng metformin nhưng không dung nạp và bị tiêu chảy dữ liệu thấp. Theo khuyến cáo của Hội Đái tháo đường và Nội tiết Việt Nam, nên:
- Chuyển sang dùng ức chế men DPP-4
 - Chuyển sang dùng glitazone
 - Chuyển sang dùng ức chế men alpha glucosidase

- D. Chuyển sang dùng sulfonylurea
E. Chuyển sang dùng ức chế SGLUT-2
22. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường đường này, nhóm thuốc nào được khuyến nghị uống sớm nhất ngay khi thức dậy:
A. Biguanide
B. Sulfonylurea
C. Glinide
D. Bromocriptine
E. Thiazolidine dione
23. Bệnh nhân nữ 30 tuổi đến khám vì có tiền căn gia đình mắc bệnh đái tháo đường type 2. Bệnh nhân làm thư ký văn phòng và có lối sống tĩnh tại ít vận động. Sau khi xét nghiệm, bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn đường huyết đói. Kết quả nào sau đây là phù hợp với chẩn đoán trên:
A. Đường huyết đói 117 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 138 mg%
B. Đường huyết đói 124 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 172 mg%
C. Đường huyết đói 98 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 188 mg%
D. Đường huyết đói 122 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 200 mg%
E. Đường huyết đói 132 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 199 mg%
24. Để kiểm soát tốt biến chứng mạch máu nhỏ do đái tháo đường, ưu tiên chọn mục tiêu nào sau đây:
A. HbA1c
B. Huyết áp
C. Lipid máu
D. Đường huyết đói
E. Đường huyết hai giờ sau ăn
25. Bệnh nhân đái tháo đường mới được chẩn đoán cần được hướng dẫn các điều sau đây, NGOẠI TRỪ
A. Chế độ ăn phù hợp với bệnh đái tháo đường
B. Tập thể dục đều đặn mỗi ngày
C. Biết cách cắt gọt các vết chai chân và ngâm chân trong nước ấm
D. Nhận biết các biểu hiện của hạ đường huyết
E. Biết cách tiêm insulin nếu được chỉ định dùng insulin
26. Nhóm thuốc đái tháo đường nào sau đây có cơ chế tác động trong nhân tế bào:
A. Biguanide
B. Glitazone
C. Sulfonylurea
D. Glinide
E. Ức chế DPP-4
27. Bệnh nhân nam 40 tuổi, mới được chẩn đoán đái tháo đường type 2. Để tầm soát biến chứng thận trên bệnh nhân này, xét nghiệm đơn giản nhất được chọn là:
A. Đạm niệu 24 giờ
B. Đạm niệu 12 giờ ban ngày
C. Tỷ số Albumin/creatinin niệu
D. Đạm niệu 12 giờ ban đêm
E. Tổng phân tích nước tiểu
28. Bệnh nhân nữ 21 tuổi vừa được chẩn đoán đái tháo đường type 1. Cần tư vấn cho bệnh nhân làm xét nghiệm tỷ số A/C niệu vào thời điểm:
A. Ngay thời điểm chẩn đoán
B. Hai năm sau chẩn đoán

- C. Năm năm sau chẩn đoán
D. Bảy năm sau chẩn đoán
E. Mười năm sau khi chẩn đoán
29. Để chẩn đoán xác định bệnh đái tháo nhạt, cần phải tiến hành:
A. Nghiệm pháp nhịn nước
B. Đo tỷ trọng nước tiểu
C. Xét nghiệm ADH sáng tối
D. Đo áp lực thẩm thấu nước tiểu
E. Đo ion đồ niệu
30. Yếu tố nào sau đây không nằm trong tiêu chí chẩn đoán đái tháo đường:
A. Đường huyết đói
B. Hb A_{1c}
C. Đường huyết 2 giờ sau nghiệm pháp dung nạp glucose (OGTT)
D. Đường huyết bất kỳ
E. Đường niệu
31. Trong bệnh Addison (suy thượng thận mạn), hình ảnh bóng tim trên phim X-quang ngực thẳng nào thường được mô tả nhất:
A. Bóng tim to
B. Bóng tim hình giọt nước
C. Bóng tim to và mất các cung
D. Bóng tim hình cánh bướm
E. Bóng tim bình thường
32. Theo tài liệu của Liên đoàn đái tháo đường Thế giới năm 2008, dự kiến đến năm 2025 khu vực nào sau đây có tỷ lệ đái tháo đường gia tăng cao nhất:
A. Âu châu
B. Á châu
C. Bắc Mỹ
D. Nam Mỹ
E. Phi châu
33. Nếu bệnh nhân trên 45 tuổi hoàn toàn không có yếu tố nguy cơ đái tháo đường, nên lặp lại kiểm soát bệnh mỗi:
A. 1 năm
B. 2 năm
C. 3 năm
D. 4 năm
E. 5 năm
34. Kiểm soát đái tháo đường nên được tiến hành sớm ở đối tượng có chỉ số khối cơ thể (BMI):
A. Trên 40
B. Trên 35
C. Trên 30
D. Trên 25
E. Trên 20
35. Sau khi Xạ trị tuyến giáp với iodo-131, nên khuyên bệnh nhân nữ có thể mang thai an toàn nhất sau:
A. 3 tháng
B. 6 tháng
C. 3 năm
D. 6 năm

- E. Không nên mang thai nữa
36. Trong bệnh Addison móng tay có sọc dọc thường là màu:
- Đen
 - Xám
 - Đỏ
 - Nâu
 - Vàng
37. Bệnh nhân bị bệnh Addison thường xảy ra mức huyết áp nào sau đây:
- 120/80 mmHg
 - 140/90 mmHg
 - 180/120 mmHg
 - 80/60 mmHg
 - 90/50 mmHg
38. Tăng diện tích xương vừng là hình ảnh được nhắc đến trong bệnh lý nào sau đây:
- Bệnh Basedow
 - Bệnh đái tháo đường
 - Bệnh Cushing
 - Bệnh To đầu chi
 - Bệnh Addison
39. Ước tính đến năm 2030, vùng địa lý nào trên thế giới có tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường thấp nhất:
- Nam Mỹ
 - Bắc Mỹ
 - Phi châu
 - Âu châu
 - Châu Á-Thái Bình Dương
40. Trong tổng số bệnh đái tháo đường, tỷ lệ bệnh nhân đái tháo đường tipo 2 thường là:
- 55%
 - 65%
 - 75%
 - 85%
 - 95%
41. Hiện nay, tỷ lệ bệnh nhân đái tháo đường được điều trị tình chung trong cộng đồng là:
- 35%
 - 45%
 - 55%
 - 65%
 - 75%
42. Thể lâm sàng nào thường gặp ở bệnh nhân Basedow cao tuổi:
- Vô cảm
 - Tim mạch
 - Tiểu hóa
 - Gầy mòn
 - Kích động
43. Triệu chứng tăng cân nghịch thường có thể gặp ở bệnh nhân Basedow lứa tuổi nào:
- Phụ nữ độ tuổi sinh sản
 - Phụ nữ tuổi mãn kinh
 - Phụ nữ cao tuổi
 - Nữ độ tuổi dậy thì

E. Bề gai

44. Trong bệnh To đầu chi, ung thư nào hay gặp với tần suất cao:

- A. Ung thư tuyến giáp
- B. Ung thư gan
- C. Ung thư phổi
- D. Ung thư trực tràng
- E. Ung thư tiền liệt tuyến

45. Bệnh nhân được bác sĩ gia đình giới thiệu đến khám chuyên khoa nội tiết vì nghi ngờ bệnh Addison. Xét nghiệm nào sau đây là xét nghiệm đầu tay.

- A. Cortisol máu bất kỳ
- B. Cortisol nước tiểu buổi sáng
- C. Cortisol nước bọt qua đêm
- D. Cortisol máu sáng đói
- E. Cortisol nước tiểu 24 giờ

46. Loại thuốc nào sau đây cần thiết phải tăng liều gấp đôi cho bệnh nhân Addison khi sốt.

- A. Aspirin
- B. Vitamin nhóm B
- C. Vitamin C
- D. Corticoid
- E. Paracetamol

47. Kháng thể nào sau đây được cho là đặc trưng cho bệnh Basedow:

- A. Anti-TPO
- B. TRAb
- C. Anti-Tg
- D. Anti GAD
- E. Anti-dsDNA

48. Biểu hiện lâm sàng nào sau đây khác nhau giữa bệnh của bệnh Basedow và bệnh đái tháo đường:

- A. Ăn nhiều
- B. Tim nhanh
- C. Uống nhiều
- D. Tiểu nhiều
- E. Run tay

49. Triệu chứng nào sau đây gợi ý tình trạng mất bù tiền bệnh nhân suy thượng thận mạn.

- A. Tim nhanh
- B. Mệt mỏi
- C. Sốt
- D. Buồn nôn, nôn ói
- E. Đau mắt nước

50. Triệu chứng nào sau đây gợi ý bệnh nhân cường giáp sắp vào cơn bão giáp

- A. Sốt 38 độ
- B. Ăn nhiều gây nhiều
- C. Rối loạn tâm thần kinh
- D. Nhịp tim nhanh 120 lần/phút ngay cả khi nghỉ
- E. Uống nhiều tiểu nhiều

51. Đặc điểm nào sau đây là đúng đối với bướu giáp đơn thuần:
- Chỉ gặp ở nữ.
 - Thường gặp ở vùng có bướu giáp địa phương.
 - Tỷ lệ ung thư cao.
 - Luôn luôn là bướu giáp lan tỏa.
 - Thường lớn rất nhanh theo thời gian và gây chèn ép.
52. Bệnh Yơ đầu chi và đái tháo đường typ 2 có cùng nguy cơ:
- Bệnh lý mạch máu não.
 - Bệnh lý cơ xương khớp.
 - Bệnh lý thận.
 - Bệnh lý thần kinh.
 - Bệnh lý mắt.
53. Trong bệnh Basedow, triệu chứng nào ít gặp nhất ở người Á châu đa vùng:
- Bướu giáp lan tỏa.
 - Lồi mắt.
 - Bướu giáp mạch.
 - Phù niêm trước xương chày.
 - Liệt hai chi dưới do hạ kali máu.
54. Trong quản lý bệnh đái tháo đường typ 2, đáy mắt được kiểm tra:
- Mỗi lần tái khám nếu trước đó bình thường.
 - Mỗi 1 tháng một lần nếu trước đó bình thường.
 - Mỗi 3 tháng một lần nếu trước đó bình thường.
 - Mỗi 6 tháng một lần nếu trước đó bình thường.
 - Mỗi 12 tháng một lần nếu trước đó bình thường.
55. Trong quản lý bệnh đái tháo đường typ 2, biến chứng thần được tầm soát:
- Mỗi lần tái khám nếu trước đó bình thường.
 - Mỗi 1 tháng một lần nếu trước đó bình thường.
 - Mỗi 3 tháng một lần nếu trước đó bình thường.
 - Mỗi 6 tháng một lần nếu trước đó bình thường.
 - Mỗi 12 tháng một lần nếu trước đó bình thường.
56. Biến chứng mạch máu lớn trong bệnh đái tháo đường có thể gây ra hậu quả nào sau đây:
- Phù bóng đìm.
 - Bệnh thần một giai đoạn cuối.
 - Tăng nhãn áp.
 - Đi cách bởi.
 - Rối loạn cương dương.
57. Tỷ lệ lipid trong khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường được khuyến cáo là
- | | |
|--------|---------|
| A. 10% | Giảm 10 |
| B. 20% | Giảm 20 |
| C. 30% | Giảm 30 |
| D. 40% | Giảm 40 |
| E. 50% | Giảm 50 |
58. Trong tình huống nào sau đây, nên bổ sung thêm khẩu phần đạm cho một bệnh nhân đái tháo đường:
- Viêm tụy cấp.
 - Suy thận cấp.
 - Phẫu thuật.
 - Suy tim.
 - Xơ gan còn bù.

59. Khám bán chẩn đoán đái tháo đường nên được thực hiện:
- Mỗi 1 tháng một lần
 - Mỗi 2 tháng một lần
 - Mỗi 3 tháng một lần
 - Mỗi 6 tháng một lần
 - Mỗi lần tái khám
60. Bệnh lý nội tiết nào sau đây cần khuyến khích bệnh nhân mang theo thẻ thông tin về bệnh:
- Basedow
 - Viêm giáp Hashimoto
 - Suy giáp
 - Đái tháo đường
 - Addison
61. Bệnh nhân đái tháo đường típ 2 khi đi tập thể dục cần mang theo:
- 1 lít nước
 - 1 chai sữa nước dành cho người đái tháo đường
 - Vài viên kẹo
 - Một thanh sô cô la đen
 - Một phần trái cây
62. Trong con hệ đường huyết, hormone nào tiết ra muộn nhất:
- GH
 - Adrenalin
 - Glucagon
 - Thyroxin
 - Cortisol
63. Trong con hệ đường huyết nhẹ, nếu bệnh nhân còn ăn uống được, xử trí nào sau đây làm tăng đường huyết nhanh nhất:
- Một ly sữa dành cho người đái tháo đường
 - Một ly nước ép trái cây
 - Một ly bột ngũ cốc
 - Một ly sữa tươi không đường
 - Một ly nước ấm có pha 3 muỗng đường
64. Sử dụng hormone giáp có thể gây tác dụng phụ. CHỌN CÂU ĐÚNG:
- Gây hồi hộp.
 - Gây sản ngứa.
 - Gây phù.
 - Gây tăng cân.
 - Gây suy thận.
65. Tác dụng ngoại ý tim mạch có thể gặp khi dùng hormone giáp liều cao trên người cao tuổi:
- Block nhánh phải hoàn toàn
 - Nhịp chậm xoang
 - Block nhĩ thất
 - Tăng huyết áp
 - Ngoại tâm thu thất
66. Thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây phù hợp trên các đối tượng béo phì và có tăng huyết áp:
- Sulfonylurea
 - Ức chế alpha glucosidase

- C. Ưc chế thụ thể SGLUT-2
D. Thiazolidine diuretic
E. Insuline
67. Bệnh nhân nữ 60 tuổi đến khám vì bệnh đái tháo đường phát hiện một năm trước. Bệnh nhân có thói quen ăn chế độ có nhiều tinh bột. Thuốc nào sau đây là phù hợp trên bệnh nhân này theo thói quen ăn uống?
A. Biguanide
B. Ưc chế DPP-4
C. Thiazolidine diuretic
D. Glitazone
E. Ưc chế men alpha-glucosidase
68. Tỷ lệ chất béo bão hòa trong thành phần lipid của bệnh nhân đái tháo đường nên là:
A. 10%
B. 20%
C. 30%
D. 40%
E. 50%
69. Thành phần protein trong khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường được khuyến cáo là:
A. 10%
B. 20%
C. 30%
D. 40%
E. 50%
70. Số ngày tập luyện có kháng lực trong tuần dành cho bệnh nhân đái tháo đường type 2 nên là:
A. 1 ngày
B. 2 ngày
C. 3 ngày
D. 4 ngày
E. 5 ngày
71. Để giúp bệnh nhân đái tháo đường type 2 béo phì giảm cân, nên giảm bao nhiêu năng lượng trong khẩu phần ăn mỗi ngày?
A. 100 Kcal
B. 200 Kcal
C. 300 Kcal
D. 400 Kcal
E. 500 Kcal
72. Bệnh Cushing là một thuật ngữ dùng để chỉ hội chứng Cushing có nguyên nhân:
A. U thượng thận
B. Tăng sản thượng thận hai bên
C. Do dùng corticoid kéo dài
D. U tuyến yên tiết ACTH
E. U ác tính (cận ung thư) tiết ACTH-like
73. Bệnh nhân nữ 55 tuổi, có BMI 30, được chẩn đoán đái tháo đường và tăng huyết áp bốn năm. Bệnh nhân được chỉ định dùng nhóm thuốc ức chế SGLUT-2, xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu sẽ cho thấy:
A. Tổng phân tích nước tiểu có đạm niệu âm tính
B. Tổng phân tích nước tiểu có đường niệu dương tính

- C. Tổng phân tích nước tiểu có đường niệu âm tính
 D. Tổng phân tích nước tiểu có đạm niệu dương tính
 E. Tổng phân tích nước tiểu có hồng cầu, bạch cầu dương tính
74. Trong cấp cứu hôn mê do tăng đường huyết, loại insulin nào sau đây được chỉ định ưu tiên?
- Insulin trộn sẵn 30/70
 - Insulin NPH
 - Insulin analog tác dụng kéo dài
 - Insulin analog tác dụng ngắn
 - Insulin người tác dụng nhanh
75. ADH là hormone được tiết ra từ:
- Tuyến tụy
 - Hầu yện
 - Buồng trứng
 - Tuyến cận giáp
 - Tuyến mang tai
76. Hormone nào sau đây mà vai trò còn chưa được biết đầy đủ:
- GIP
 - GLP-1
 - ACTH
 - Oxytocin
 - PTH
77. Biến chứng của bệnh đái tháo nhạt ở người lớn:
- Không có biến chứng đặc hiệu
 - Biến chứng tim mạch
 - Biến chứng thần
 - Biến chứng thần kinh
 - Biến chứng nhiễm trùng
78. Bệnh nhân đái tháo đường nhập viện vì hôn mê nhiễm ceton acid, động tác nào dưới đây không nên làm ngay:
- Đo điện tâm đồ
 - Đặt đường truyền tĩnh mạch tốt để truyền dịch
 - Lấy máu xét nghiệm đường huyết, ion đồ, chức năng thận, ceton máu
 - Chuẩn bị bơm điện để truyền insulin
 - Đặt tube Levin nuôi ăn
79. Các loại dịch truyền sau đây có thể được sử dụng trong điều trị nhiễm ceton acid do tăng đường huyết, NGOẠI TRỪ:
- Natriclorua 0,9%
 - Natriclorua 0,45%
 - Natribicarbonate 1,4%
 - Glucose 5%
 - Glucose 30%
80. Hormone nào sau đây được tiết ra theo xung với khoảng cách trung bình 90 phút:
- Cortisol
 - GH

- C. Prolactin
D. TSH
E. Estradiol
81. Hormone nào sau đây có tác dụng làm tăng cường co bóp:
A. FSH
B. LH
C. ADH
D. GH
E. PTH
82. Trong số các loại dầu thực vật sau đây, loại dầu nào có nhiều tác động thích hợp nhất để giảm LDL-cholesterol máu:
A. Dầu dừa
B. Dầu phộng
C. Dầu đậu nành
D. Dầu ô liu
E. Dầu cọ
83. Hormone nào sau đây có thể có tác dụng kháng viêm:
A. GLP-1
B. PTH
C. Inosine
D. GH
E. Cortisol
84. Triệu chứng nào không gặp trong suy thượng thận mạn nguyên phát:
A. Tăng cân
B. Huyết áp thấp
C. Xạm da
D. Chán ăn
E. Heng cảm
85. Dấu hiệu lâm sàng nào sau đây là chứng chủ hôn mê tăng áp lực thẩm thấu do tăng đường huyết và nhồi máu não:
A. Đau thần kinh khu trú
B. Đau mắt nước
C. Dấu hiệu nhiễm trùng
D. Dấu hiệu rối loạn tiêu hóa
E. Dấu hiệu rối loạn thân nhiệt
86. Ngoài insulin, thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây được dùng bằng đường tiêm dưới da:
A. Ức chế men alpha glucosidase
B. Đồng vận thụ thể GLP-1
C. Ức chế men DPP-4
D. Glimepiride
E. Ức chế SGLT-2
87. Hai loại thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây có cùng nguồn gốc thực vật:
A. Sulfonylurea và glimepiride
B. Ức chế men DPP-4 và Ức chế men alpha-glucosidase

- C. Metformin và ức chế SGLUT-2
- D. Ức chế DPP-4 và đồng vận GLP-1
- E. Metformin và Glimepiride

88. Nguyên nhân bệnh Addison lần đầu tiên được mô tả trong lịch sử là do:

- A. Lao thượng thận
- B. Do dùng thuốc kháng đông
- C. Sau phẫu thuật
- D. Vô căn
- E. Bệnh tự miễn

89. Một bệnh nhân được nghỉ ngơi suy thượng thận mạn do lao thượng thận, xét nghiệm nào sau đây nên làm trước tiên:

- A. Cortisol nước bọt qua đêm
- B. Cortisol máu sáng
- C. ACTH
- D. Cortisol nước tiểu 24 giờ
- E. Test ức chế dexamethasone qua đêm 1mg

90. Nguy cơ nào tương đồng giữa hội chứng Cushing do dùng corticoid kéo dài và hội chứng cường giáp:

- A. Viêm loét da dày
- B. Loãng xương
- C. Tăng huyết áp
- D. Suy tim
- E. Hội chứng chuyển hóa

91. Trong các thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, thuốc nào có nguồn gốc từ một loại trái cây:

- A. Sulfonylurea
- B. Ức chế DPP-4
- C. Thiazolidine dione
- D. Metformin
- E. Ức chế SGLUT-2

92. Hormone nào sau đây là của tuyến yên:

- A. TRH
- B. CRH
- C. GH
- D. LHRH
- E. GHRH

93. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường dưới đây, nhóm thuốc nào gây tiêu chảy trầm trọng:

- A. Sulfonylurea
- B. Biguanide
- C. Ức chế alpha glucosidase
- D. Ức chế DPP-4
- E. Thiazolidine dione

94. Tác dụng phụ buồn nôn hay gặp nhất ở nhóm thuốc nào sau đây:

- A. Sulfonylurea
- B. Ức chế alpha glucosidase
- C. Ức chế DPP-4
- D. Đồng vận thụ thể GLP-1

E. Glúcide

95. Cơ quan nào sau đây là nguồn dự trữ glucose lớn nhất:

- A. Tụy
- B. Não
- C. Cơ
- D. Gan
- E. Mô mỡ

96. Bệnh nhân đái tháo đường type 2 nhập viện vì hôn mê tăng áp lực thẩm thấu. Natri máu 155 meq/l. Lựa chọn dịch truyền nào sau đây là hợp lý:

- A. Natriclorua 0,9%
- B. Natriclorua 0,45%
- C. Natribicarbonate 1,4%
- D. Glucose 10%
- E. Lactat Ringer

97. Triệu chứng vã mồ hôi, tay chân lạnh trong hạ đường huyết là do tác động của hormone nào sau đây:

- A. Adrenalin
- B. Cortisol
- C. GH
- D. Glucagon
- E. Thyroxin

98. Trong cơn hạ đường huyết, hormone nào sau đây tăng muộn nhất trong máu:

- A. Cortisol
- B. Glucagon
- C. Adrenalin
- D. GH
- E. Thyroxin

99. Trong giờ đầu sau khi truyền insulin, mức độ giảm đường huyết tối thiểu nên là:

- A. 30 mg/dl
- B. 40 mg/dl
- C. 50 mg/dl
- D. 60 mg/dl
- E. 70 mg/dl

100. Trong điều trị nhiễm ceton acid do tăng đường huyết, trước khi dùng insulin truyền tĩnh mạch phải báo đảm:

- A. Kali máu > 2,3 meq/l
- B. Kali máu > 3,3 meq/l
- C. Kali máu > 4,3 meq/l
- D. Kali máu > 5,3 meq/l
- E. Kali máu > 6,3 meq/l